TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày: 15 – 01 - 2025
V/v: *"Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Kim Ngân;**
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Bà **Nguyễn Thị Xuân Hoa;**
2/ Bà **Nguyễn Thị Chinh**.

Thư ký phiên tòa: ông **Vũ Minh Tiến**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Ông **Lê Minh Huy** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mai H**, sinh năm: 1977; Địa chỉ: thôn Q, xã Q, huyện Đơn Dương, Lâm Đồng.

Bị đơn: ông **Lê Văn O**, sinh năm 1978; Địa chỉ: TDP T, thị trấn T, huyện Đơn Dương. Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền cho bị đơn: ông **Nguyễn Hồng Phước**, sinh năm 1971; Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. (Nguyên đơn có mặt, đại diện bị đơn có mặt, bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H trình bày:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/8/2023, bà H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Văn O trả cho bà 02 khoản tiền: Khoản tiền 1.700.000.000đ về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 31/5/2023; Khoản tiền 2.300.000.000đ vay nợ theo giấy mượn tiền ngày 21/4/2022. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, bà H và ông O đã có đơn xin tách thành 02 vụ án độc lập, đối với khoản yêu cầu 1.700.000.000đ liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, các bên đã giải quyết xong.

Đối với yêu cầu ông O trả số tiền vay 2.300.000.000đ, nguyên đơn bà H trình bày như sau: Vào ngày 21/4/2022, ông Lê Văn O có vay của bà số tiền 2.300.000.000đ; mục đích để ông O mua đất; giấy vay tiền do ông O là người viết, hẹn thời hạn trả nợ 15 ngày. Tuy nhiên đến nay, ông O chỉ mới trả được số tiền 1.300.000.000đ thông

qua giao dịch chuyển khoản số tiền 4.800.000.000đ, nội dung ghi "*Lê Văn O chuyển trả tiền mua lại đất Lâm Sơn*". Số tiền còn lại 1.000.000.000đ đến nay ông O chưa trả mặc dù bà H đã nhiều lần yêu cầu ông O trả nợ. Do đó, bà H đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông O trả cho bà số tiền còn nợ 1.000.000.000đ. Liên quan đến giao dịch chuyển khoản trả số tiền 4.800.000.000đ vào ngày 04/7/2022, bà H cho rằng, ông O chuyển trả cho bà để trả các khoản sau: 2.000.000.000đ tiền bà đặt cọc mua đất Lâm Sơn; tiền lời bán lướt cọc lại 19 hec ta đất 1.482.000.000đ làm tròn 1.500.000.000đ; số tiền trả nợ vay 1.300.000.000đ.

Bị đơn ông Lê Văn O trình bày tại bản tự khai, các biên bản lấy lời khai ngày 04/10/2023, ngày 24/10/2023 và tại phiên tòa có người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ông O xác nhận vào ngày 21/4/2022, ông có vay của bà H số tiền 2.300.000.000đ để mua đất, giấy vay tiền do ông là người viết. Tuy nhiên số tiền vay trên, ông đã trả cho bà H thông qua giao dịch chuyển khoản số tiền 4.800.000.000đ vào ngày 04/7/2022, trong đó bao gồm các khoản: 2.000.000.000đ tiền bà H đã đặt cọc mua 19 hec ta đất, 500.000.000đ tiền lời chênh lệch 19 héc ta đất khi bà H sang đất cho ông, số tiền còn lại 2.300.000.000đ trả nợ số tiền vay cho bà H. Kết quả định giá 19 hec ta đất tại Lâm Sơn do Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn thực hiện, nguyên đơn xác định giá trị đất chuyển nhượng tại thời điểm tháng 04/2022 và thời điểm hiện nay vẫn giữ nguyên giá cũ, như vậy việc nguyên đơn trình bày tháng 07/2022 nguyên đơn bán lướt cọc lại cho bị đơn lời mỗi hec ta 78.000.000đ là không đúng. Do đó, ông xác định không còn nợ bà H số tiền vay và không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến cho rằng trong quá trình tố tụng, Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của luật tố tụng; đồng thời đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H; buộc bị đơn ông Lê Văn O có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 1.000.000.000đ còn nợ theo giấy vay tiền ngày 21/4/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Ý kiến của kiểm sát viên, nguyên đơn, bị đơn; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Lê Văn O trả số tiền nợ vay còn lại 1.000.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 21/4/2022 nên đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H yêu cầu bị đơn ông Lê Văn O trả số tiền nợ vay còn lại 1.000.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 21/4/2022, căn cứ yêu cầu khởi kiện nêu trên là Bản chính giấy mượn tiền ngày 21/4/2022 do bị đơn ông Lê Văn O viết và ký nhận (Bút lục số 44) thấy rằng:

Theo nội dung bản chính giấy mượn tiền ngày 21/4/2022, bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 2.300.000.000đ, nguyên đơn trình bày số tiền này bị đơn đã trả 1.300.000.000đ, còn nợ lại 1.000.000.000đ đến nay chưa trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ. Bị đơn cho rằng đã trả số tiền vay 2.300.000.000đ cho nguyên đơn thông qua giao dịch chuyển khoản số tiền 4.800.000.000đ vào ngày 04/7/2022 do bà Trần Thị Kim Ngôn chuyển khoản vào số tài khoản của nguyên đơn. Xét thấy nội dung giao dịch chuyển khoản số tiền này chỉ đề cập đến giao dịch giữa bà H và ông O về việc ông O trả lại khoản tiền mua lại đất Lâm Sơn của H, không đề cập đến việc trả số tiền vay. Bị đơn cho rằng đã trả đủ số tiền vay cho nguyên đơn thông qua giao dịch chuyển khoản ngày 04/7/2022, tuy nhiên bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác về việc giữa bị đơn và nguyên đơn chốt nợ với nhau. Căn cứ khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".* Bị đơn phản đối lời trình bày của nguyên đơn nhưng lại không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh cho sự phản đối của mình. Tài liệu chứng cứ nguyên đơn khởi kiện bị đơn đảm bảo các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự. Ngoài ra, tại phiên tòa, nguyên đơn xuất trình nội dung tin nhắn vào ngày 26/6/2023 giữa nguyên đơn với bị đơn có nội dung về việc nguyên đơn có nhắn tin đòi bị đơn trả 02 khoản tiền: Khoản tiền nợ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 31/5/2023 và khoản tiền nợ 1.000.000.000đ bị đơn còn nợ nguyên đơn. Nội dung cuộc trò chuyện, thể hiện bị đơn không phản đối việc nguyên đơn đòi khoản tiền 1.000.000.000đ mà nhắn "*Đang đi hỏi vay*". Điều này chứng tỏ trước thời điểm nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả 02 khoản tiền thì bị đơn không phản đối. Do đó, lời trình bày của nguyên đơn có đủ cơ sở để chấp nhận.

[2.2]. Xét lời trình bày của bị đơn cũng như người đại diện bị đơn cho rằng, Kết quả định giá 19 hec ta đất tại Lâm Sơn do Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn thực hiện, nguyên đơn xác định giá trị đất chuyển nhượng tại thời điểm tháng 04/2022 và thời điểm hiện nay vẫn giữ nguyên giá cũ, như vậy việc nguyên đơn trình bày tháng 07/2022 nguyên đơn bán lướt cọc lại cho bị đơn lời mỗi hec ta 78.000.000đ là không đúng. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn thẩm định giá đất mục đích mang tính chất tham khảo để đánh giá chứng cứ, tuy nhiên trong biên bản định giá cũng như nội dung trả lời tại công văn số 452/CV – TA ngày 17/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn trả lời: Hội đồng định giá không xác định được giá thị trường tại thời điểm tháng 07/2022 và thời điểm Hội đồng định giá tiến hành định giá. Do đó, tài liệu chứng cứ quan trọng để đánh giá tính xác thực là Bản chính giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp, tài liệu chứng cứ này đảm bảo các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H yêu cầu bị đơn ông Lê Văn O trả số tiền còn nợ 1.000.000.000đ theo giấy mượn tiền ngày 21/4/2022 là hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn đã cung cấp. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 1.000.000.000đ là đúng quy định tại Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Xét đề nghị của đại diện Việm kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về số tiền chi phí thẩm định giá tại Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, nguyên đơn đồng ý nhận chịu toàn bộ chi phí, vì vậy không xem xét đến.

[6]Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, các Điều 146, 147, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H. Buộc bị đơn ông Lê Văn O có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền 1.000.000.000đ *(Một tỷ đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Lê Văn O phải chịu 42.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mai H số tiền tạm ứng án phí còn lại đã nộp 24.660.000đ theo biên lai thu số 0013769 ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2014".

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thị Xuân Hoa – Nguyễn Thị Chinh	Lê Thị Kim Ngân

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS huyện Đơn Dương;
- THA dân sự huyện Đơn Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Ngân